TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án số: 105/2022/HNGĐ - ST
Ngày 30-6-2022
"Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn; Ông Huỳnh Văn Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo số: 245/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lục Thị Tuyết M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 189/9, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 1220, đường Trần Hưng Đạo, khóm L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Quang C, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 489/9, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn Lục Thị Tuyết M trình bày:

Năm 2002, bà M và ông C quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Long Xuyên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 233/MH ngày 21/8/2002. Hôn nhân lần thứ nhất của bà và ông C. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân nhiều năm nay. Do đó, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C, vì cả hai có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thảo N, sinh ngày 09/4/2003 và Đỗ Quang T, sinh ngày 30/4/2005. Cháu Nguyên đã trưởng thành, còn cháu T chưa thành niên nên bà M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tường trình ngày 09/6/2022, ngày 27/6/2022 và quá trình tố tụng, ông C thống nhất với bà M về thời gian quen biết và tiến đến hôn nhân. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng trong cuộc sống vợ chồng có những mẫu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng nên yêu cầu được hàn gắn quan hệ vợ chồng để lo cho con, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M. Về con chung: Thống nhất về có 02 con chung tên Đỗ Thảo N, sinh ngày 09/4/2003 và Đỗ Quang T, sinh ngày 30/4/2005. Cháu Nguyên đã trưởng thành, còn cháu T chưa thành niên, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M thì ông C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà M cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, yêu cầu được nuôi con Đỗ Quang T, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, vì bị đơn không vi phạm luật Hôn nhân gia đình, không bạo hành gia đình và nuôi dạy các con ăn học tốt. Yêu cầu không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn để các con được sống hạnh phúc, an tâm học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của các đương sự tại bản tự khai, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đăng ký thường trú tại thành phố L nên nguyên đơn khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 233 ngày 21/8/2022 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, quá trình chung sống, nguyên đơn cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thiếu chia sẻ, cảm thông nhau trong cuộc sống vợ chồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng bị đơn không đồng ý, yêu cầu được hàn gắn quan hệ vợ chồng để lo cho con.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tin tưởng và chia sẻ nhau những khó khăn để vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho gia đình hạnh phúc. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không xây dựng gia đình hạnh phúc, không tin tưởng nhau trong đời sống vợ chồng và thừa nhận có mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nhưng phía bị đơn cho rằng mâu thuẫn không trầm trọng, không bạo hành gia đình và không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, theo nguyên đơn thì bị đơn không bạo hành gia đình bằng vũ lực nhưng bị đơn có tính gia trưởng, trường hợp không vừa ý vấn đề nào trong gia đình thì bị đơn thường dùng những từ ngữ nặng lời, chì chiết, đai nghiến, không tôn trọng, lắng nghe quan điểm vợ, con, chính điều này gây nên áp lực rất lớn đến tinh thần nguyên đơn và các con, ảnh hưởng về tâm lý khi tiếp xúc, trao đổi với bị đơn nên Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện về thời gian cho cả hai hàn gắn tình cảm

vợ chồng, xoa dịu những mâu thuẫn giữa các bên nhưng nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, xét về tình nghĩa vợ chồng thì cả hai không chung sống với nhau nên không còn nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 02 con tên Đỗ Thảo N, sinh ngày 09/4/2003 và Đỗ Quang T, sinh ngày 30/4/2005. Cháu Nguyên đã trưởng thành, riêng cháu T chưa thành niên nên nguyên đơn, bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi con trong trường hợp ly hôn.

Xét thấy, cháu T đang được nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy ý kiến của con chung ngày 15/6/2022 có sự chứng kiến của các bên, nguyện vọng của cháu T là được sống với nguyên đơn trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát Tển tốt về thể chất, tinh thần và đảm bảo cho việc học hành cho con chung cũng như xem xét điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập cá nhân của nguyên đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn cùng các thành viên gia đình không được cản trở bị đơn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con, do nguyên đơn không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lục Thị Tuyết M đối với bị đơn Đỗ Quang C.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lục Thị Tuyết M được ly hôn với ông Đỗ Quang C. Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Bà M và ông C có 02 con tên Đỗ Thảo N, sinh ngày 09/4/2003 và Đỗ Quang T, sinh ngày 30/4/2005. Bà M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Quang T, sinh ngày 30/4/2005. Cháu Đỗ Thảo N, sinh ngày 09/4/2003 đã trưởng thành, có khả năng tự lập.

Bà M cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà M không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xét đến.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Lục Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001317 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Nguyên đơn đã thực hiện xong.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- VKSND Tp.Long Xuyên;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- UBND phường H, TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam